

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc chi trả tiền DVMTR trong năm 2016 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Psi 4**

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Thực hiện Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 6/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2016; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển thủy điện Đăk Psi kết quả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã thu trong năm 2016 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Psi 4 như sau:

#### **1. Kết quả thu và phân bổ sử dụng tiền chi trả DVMTR**

a) Tổng số tiền DVMTR được sử dụng trong năm 2016: 3.094.786.199 đồng, trong đó:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thu trong năm 2016 là 2.895.459.140 đồng.

- Lãi tiền gửi ngân hàng từ nguồn chi trả cho các chủ rừng là 199.327.059 đồng.

b) Phân bổ sử dụng: 3.094.786.199 đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum là 289.545.914 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng năm trong lưu vực là 2.805.240.285 đồng.

#### **2. Kết quả chi trả cho các chủ rừng**

Đến ngày 28/4/2017, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum đã chi trả đầy đủ số tiền 2.805.240.285 đồng cho các chủ rừng năm trong lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Psi 4 tương ứng với diện tích rừng được nghiệm thu là 26.078,31 ha (diện tích quy đổi 24.042,62 ha).

(chi tiết có biểu kèm theo)



Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo đề Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển thủy điện Đăk Psi biết./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CPĐT&PT thủy điện Đăk Psi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Phòng TCHCKT thuộc Quỹ;
- Lưu VT, KHKT.

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Thanh Hoàng**





**BIỂU TÍNH TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHO CÁC CHỦ RỪNG THUỘC LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK PSI 4 TRONG NĂM 2016**

(Kèm theo Thông báo số: 785/TB-QBVPTR ngày 03 tháng 05 năm 2017 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Diện tích có rừng (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Tổng tiền	Trong đó	
					Số tiền DVMTR thu trong năm 2016	Lãi từ nguồn chi trả cho các chủ rừng
1	2	3	4	5=6+7	6	7
	<b>Tổng</b>	<b>26.078,31</b>	<b>24.042,62</b>	<b>2.805.240.285</b>	<b>2.605.913.226</b>	<b>199.327.059</b>
<b>A</b>	<b>Chủ rừng là tổ chức</b>	<b>19.837,43</b>	<b>18.409,17</b>	<b>2.147.941.698</b>	<b>1.995.319.156</b>	<b>152.622.542</b>
1	BQL rừng phòng hộ Đăk Hà	3.599,16	3.419,20	398.945.052	370.597.910	28.347.142
2	BQL rừng phòng hộ Tu Mơ Rông	3.926,87	3.730,53	435.269.718	404.341.518	30.928.200
3	Công ty TNHH MTV LN Đăk Tô	10.951,21	10.122,91	1.181.119.196	1.097.194.472	83.924.724
4	Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam	973,80	788,78	92.032.901	85.493.480	6.539.421
5	Xí nghiệp Phú thịnh	386,39	347,75	40.574.830	37.691.775	2.883.055
<b>B</b>	<b>UBND xã, thị trấn (Huyện Tu Mơ Rông)</b>	<b>3.533,46</b>	<b>3.197,23</b>	<b>373.045.329</b>	<b>346.538.498</b>	<b>26.506.830</b>
1	UBND xã Măng Ri	172,36	155,12	18.099.531	16.813.464	1.286.067
2	UBND xã Ngọc Lậy	340,29	314,98	36.751.006	34.139.654	2.611.352
3	UBND xã Ngọc Yêu	949,69	859,60	100.296.083	93.169.520	7.126.564
4	UBND xã Tê Xăng	510,72	459,65	53.630.729	49.819.984	3.810.745
5	UBND xã Tu Mơ Rông	997,59	901,38	105.171.058	97.698.102	7.472.956
6	UBND xã Văn Xuôi	562,81	506,50	59.096.922	54.897.775	4.199.147
<b>C</b>	<b>Chủ rừng hộ gia đình, cộng đồng dân cư (Huyện Tu Mơ Rông)</b>	<b>2.707,42</b>	<b>2.436,22</b>	<b>284.253.259</b>	<b>264.055.572</b>	<b>20.197.687</b>
1	Xã Ngọc Yêu	916,78	824,87	96.243.804	89.405.176	6.838.628
2	Xã Văn Xuôi	1.685,85	1.517,04	177.005.453	164.428.285	12.577.167
3	Xã Tê Xăng	77,92	70,13	8.182.383	7.600.981	581.401
4	Xã Tu Mơ Rông	26,87	24,18	2.821.620	2.621.129	200.491

2/2017